TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **62** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 11 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HPT ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M,** sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh **Lê Hà G,** sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Lê Thị M:

Chị Lê Thị M và anh Lê Hà G tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh chị chung sống với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G không chịu làm việc để lo cho gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, anh G nhiều lần đánh đập chị M. Chị M đã từng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do vợ chồng vẫn còn tình cảm, anh G hứa thay đổi nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên, khi tiếp

tục chung sống anh G vẫn không thay đổi, anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2018. Nay chị M nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân vì hai người không còn yêu thương nhau nên nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Lê Hà G.

Anh chị có 02 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 28/6/2012; Lê Minh A, sinh ngày 04/11/2016, chị M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn anh Lê Hà G:

Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh G vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do. Anh G cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong thời gian chung sống chị M và anh G có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã có thời gian sống ly thân, chị M cương quyết xin ly hôn. Anh G không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M ly hôn với anh G, giao hai con chung cho chị M nuôi dưỡng, buộc anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị M khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Lê Hà G có nơi cư trú tại xã T, huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh G tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng

nhận kết hôn số 117 ngày 07/12/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị M yêu cầu ly hôn với lý do anh G không chịu làm việc để lo cho gia đình, nhiều lần đánh đập chị M, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2018, chính quyền địa phương xác nhận quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn như chị M trình bày là đúng, chị M đã đưa 02 con chung về sống tại nhà cha mẹ ruột.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị M và anh G có nhiều mâu thuẫn, hiện nay đã không còn sống chung, chị M cương quyết xin ly hôn. Tuy được thông báo, tống đạt toàn bộ các thủ tục tố tụng nhưng anh G không tham gia hòa giải, không thể hiện mong muốn đoàn tụ cùng chị M; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[4] Về con chung: Từ khi anh chị ly thân tháng 6/2018 đến nay chị M trực tiếp nuôi hai con chung Lê Anh K và Lê Minh A. Anh G không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất giao hai con chung Lê Anh Kvà Lê Minh Anh cho chị M nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân gia đình thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị M yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu của chị M phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M được ly hôn với anh Lê Hà G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 07/12/2011 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực

pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Anh K, sinh ngày 28/6/2012; Lê Minh A, sinh ngày 04/11/2016 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hà G cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí: Chị Lê Thị M chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0004743 ngày 01/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh Lê Hà G chịu 300.000đ án phí yêu cầu cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tân **Nguyễn Chí Vương** **Đoàn Thị Thu Thủy**